

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST

Ngày: 16-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Phương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Lưu Tuấn Cường**
2. Ông: **Lê Quốc Cường**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Trí Giáp - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện Mường Ảng mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/TLST-HS, ngày 20 tháng 10 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HS, ngày 03/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1977, nơi sinh: huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Không; Bố đẻ: Lò Văn N (đã chết) và mẹ đẻ Lò Thị B, sinh năm 1944; Gia đình bị cáo có 10 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Lò Thị T sinh năm 1974 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án; chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người phiên dịch cho bị cáo tại phiên tòa:** Ông Lò Văn P, sinh năm 1989, dân tộc Thái; cư trú tại tổ X, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Quang K – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Họ và tên Lò Thị T, sinh năm 1974, cư trú tại Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên (có mặt).

- **Người phiên dịch cho Lò Thị T tại phiên tòa:** Ông Lương Văn D, sinh năm 1989, dân tộc Thái; cư trú tại bản B, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 29/7/2021, Lò Văn L điều khiển xe mô tô của mình biên kiểm soát Y đi từ Bản C, xã C, huyện T đến bản X, xã B, huyện Mường Ảng để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến bản X thì L gặp và mua được của một người phụ nữ dân tộc Thái không rõ tên tuổi, địa chỉ 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 03 gói Heroine được gói bằng mảnh túi nilon màu xanh có khối lượng 0,35 gam với giá 200.000đ. Sau khi việc mua bán diễn ra người phụ nữ đó đi đâu không rõ còn L cất giấu gói Heroine vừa mua được trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi L đi đến đoạn đường thuộc bản Q, xã B, huyện Mường Ảng thì gặp tổ công tác Công an xã Búng Lao đang làm nhiệm vụ, yêu cầu L dừng xe kiểm tra. Sau khi được vận động L đã tự nguyện lấy số Heroine đang cất giấu trong lòng bàn tay trái ra giao nộp cho tổ công tác.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 29/7/2021 của Công an huyện Mường Ảng và Kết luận giám định số 907/GĐ-PC09, ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- 03 Mẫu chất bột màu trắng kí hiệu M1, M2, M3 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn L gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.
- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn L : 0,35 gam chất bột màu trắng.
- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 09, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản cáo trạng số: 85/CT-VKSMA ngày 19/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Lò Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo L. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt Lò Văn L từ 13 đến 16 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*** Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu để tiêu hủy: 0,23 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định; 01 đăng ký xe mô tô số 018832 mang tên Lò Văn L.
- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước ½ trị giá xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu sơn vàng – đen, BKS Y, số máy JA36E – 0082175, số khung RLHJA3602EY512507, xe cũ qua sử dụng thu giữ của bị cáo Lò Văn L; trả lại ½ trị giá chiếc xe này cho bà Lò Thị T, sinh năm 1974, trú tại Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên.

* **Án phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm d khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội đúng pháp luật; Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, không được học hành gì do đó nhận thức pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi được vận động bị cáo đã tự giao nộp ma túy cho tổ công tác Công an xã Búng Lao đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo L thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng, bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng cũng như bài bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Lò Văn L đã khai và công nhận: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 29/7/2021 tại khu vực đường đi thuộc địa phận bản Q, xã B, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên bị cáo bị bắt vì đang tàng trữ trái phép 0,35 gam Heroine, mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 85/CT-VKS-MA, ngày 19/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bị cáo tàng trữ trái phép 0,35 gam Heroine đủ định lượng buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy*

mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...c) Heroine, ...Methamphetamine ..., có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam”.

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 5 năm tù, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra: Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được bố mẹ sinh ra và lớn lên tại huyện T, tỉnh Điện Biên, bị cáo không được học hành gì, lớn lên lao động sản xuất cùng gia đình. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo vẫn cố ý mua và tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo; tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, khi tổ công tác Công an xã Búng Lao, huyện Mường Ảng giải thích, thuyết phục bị cáo đã tự nguyện giao nộp ma túy cho tổ công tác, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 cho bị cáo. Bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015.

Bị cáo với nghề nghiệp làm ruộng, ngoài ra không có thu nhập nào khác, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Đối với người phụ nữ dân tộc Thái, người mà Lò Văn L khai đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên tuổi và địa chỉ ở đâu, Cơ quan CSĐT không có đủ cơ sở xác minh làm rõ.

- Bà Lò Thị T, sinh năm 1974, trú tại Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên xin lại chiếc xe mô tô thu giữ của bị cáo L, đây là tài sản của bà T và bị cáo góp tiền mua chung, ngoài ra bà không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bà T, trả lại $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe thu giữ của bị cáo L cho bà T.

[6] Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Hội đồng xét xử:

- Tịch thu để tiêu hủy: 0,23 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định; 01 đăng ký xe mô tô số 018832 mang tên Lò Văn L.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ trị giá xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu sơn vàng – đen, BKS Y, số máy JA36E – 0082175, số khung RLHJA3602EY512507, xe cũ qua sử dụng thu giữ của bị cáo Lò Văn L; trả lại $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe này cho bà Lò Thị T, sinh năm 1974, trú tại Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên.

[7] Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

[8] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[10] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn L 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 29/7/2021).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu để tiêu hủy: 0,23 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định; 01 đăng ký xe mô tô số 018832 mang tên Lò Văn L.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ trị giá xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu sơn vàng – đen, BKS Y, số máy JA36E – 0082175, số khung RLHJA3602EY512507, xe cũ qua sử dụng thu giữ của bị cáo Lò Văn L; trả lại $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe này cho bà Lò Thị T, sinh năm 1974, trú tại Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng lập ngày 19/10/2021).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND h.Mường Ảng;
- Công an h.Mường Ảng;
- Chi cục THADS h.Mường Ảng;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Phương